

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HSST

Ngày: 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần M Đức và ông Nguyễn Đăng Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tất T (tên gọi khác: T), sinh ngày 26/5/1994, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: 187/73 C, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L, sinh năm 1964 và bà Đào Thị M, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Trương Thị O, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020, hiện sống cùng mẹ tại xã Ia Yok, huyện I, tỉnh Gia Lai; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 13/01/2022 và Quyết định tạm giữ ngày 14/01/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Lê Quang P, sinh ngày 16/12/2001, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố K, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có vợ Bùi Thị TH T, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 13/01/2022 và Quyết định tạm giữ ngày 14/01/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Trương Ngọc T, sinh ngày 28/9/1996, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Giết mổ gia súc; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C, sinh năm 1966 và bà Phan Thị Phương T, sinh năm 1967, gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư, bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 13/01/2022 và Quyết định tạm giữ ngày 14/01/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Thái Quốc T, sinh ngày 28/5/1998, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố U, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 13/01/2022 và Quyết định tạm giữ ngày 14/01/2022 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Đều vắng mặt

- Chị Trương Thị M, sinh năm 2000; trú tại: 293/56/13 T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1996; trú tại: 04/23 T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2002; trú tại: Thôn 04, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tất T cùng Thái Quốc T, Lê Quang P và Trương Ngọc T là bạn bè cùng chơi với nhau; vào trưa ngày 13/01/ 2022, Thái Quốc T và Lê Quang P đến nhà trọ của Nguyễn Tất T thuê tại số 187/73 C, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai chơi và được T rủ tổ chức sử dụng ma túy, T và P đồng ý. T một mình đi đến khu vực đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai mua ma túy của đối tượng tên “B” (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng mang về phòng trọ.

Thái Quốc T gọi Trương Ngọc T đến nhà trọ của T để sử dụng ma túy, đồng thời thống nhất TR gọi thêm 02 “gái bay” đến phục vụ cho việc sử dụng ma túy và TR là người trả tiền cho 02 “gái bay”. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, P đi mua 03 chai nước ngọt sau đó đi lấy 01 cái đĩa sứ cầm vào phòng của T để đựng ma túy. T lấy 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cùng với P cuốn tờ tiền thành ống hút để sử dụng ma túy. T mang 01 loa nghe nhạc, 01 đèn nháy và số lượng ma túy đã mua ra.

Nguyễn Tất T bẻ nhỏ 02 viên thuốc lắc ra thành nhiều cục nhỏ, đổ ma túy dạng khay trong bì nilon ra đĩa và để chiếc thẻ Ngân hàng ATM trên đĩa cùng ma túy. T dùng điện thoại di động của mình mở nhạc trên mạng Internet và kết nối Bluetooth

với loa nghe nhạc, đóng kín cửa phòng ngủ. Sau đó T, T, P mỗi người tự lấy 01 cục ma túy uống và dùng thẻ ATM nghiền nhỏ ma túy trên đĩa ra dùng ống hút cuốn bằng tờ tiền hút ma túy bằng mũi, kết hợp với nghe nhạc công suất lớn, đèn nháy tạo hiệu ứng ánh sáng để tăng kích thích của việc sử dụng ma túy.

Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2022, Trương Ngọc T đến phòng của T cùng tham gia sử dụng ma túy với T, T, P. Lúc này TR và T gọi Trương Thị M (sinh năm 2000, trú tại 293/56/13 T, phường D, thành phố P) và Trần Thị Ngọc T (sinh năm: 1996, trú tại: 04/32 T, phường I, thành phố P) đến phục vụ “Bay lắc”. TR lấy ra 20.000.000 đồng đưa cho T cầm và nói: “Cầm lấy tí trả tiền gái, hết bao nhiêu còn lại về trả lại”. Sau đó khoảng 30 phút, TH và M đến và tự động lấy ma túy sử dụng rồi ngồi để cho TR và T ôm, T trả cho M và TH mỗi người 1.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ, Nguyễn Thị Thu H (là người yêu của T) vào phòng tự lấy ma túy sử dụng cùng với T, T, TR, P, TH và M. Tất cả tự lấy ma túy trên đĩa sử dụng từ một đến hai lần rồi cùng nhau ngồi nghe nhạc công suất lớn, lắc lư theo tiếng nhạc để tăng cảm giác kích thích của ma túy. Số ma túy còn dư không sử dụng hết, T để lại trên đĩa và trong bì nilon.

Đến 16 giờ 05 phút ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối tượng Nguyễn Tất T, Lê Quang P, Trương Ngọc T, Thái Quốc T đang Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Trương Thị M, Trần Thị Ngọc T và Nguyễn Thị Thu H. Đồng thời thu giữ 01 đĩa sứ có dính chất màu trắng, 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng, màu nâu, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền Polime cuốn thành ống hút, 01 chiếc loa và 01 vật có dòng chữ Stage lighting (đèn nháy), cùng với 21.100.000 đồng, 04 điện thoại di động hiệu Iphone và 02 xe mô tô.

Tại Kết luận giám định số: 25/KLGD ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

Chất màu nâu trong túi ni lông là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,431 gam.

Chất màu trắng dạng tinh thể trong túi ni lông gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,3037 gam.

Chất màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là ma túy loại Ketamine.

Tại cáo trạng số 74/CT-VKSGL-P1 ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Tất T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Quang P, Trương Ngọc T, Thái Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

2. Về diễn biến phiên tòa:

* Các bị cáo Nguyễn Tất T, Lê Quang P, Trương Ngọc T, Thái Quốc T đều khai nhận hành vi phạm tội, khối lượng ma túy là đúng như nội dung cáo trạng. Lời

nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Lê Quang P, Trương Ngọc T, Thái Quốc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T mức án từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: buộc bị cáo Nguyễn Tất T chấp hành hình phạt của cả hai tội mức án từ 9 năm đến 10 năm 6 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T mức án từ 7 năm đến 8 năm tù

Xử phạt bị cáo Lê Quang P mức án từ 7 năm đến 8 năm tù

Xử phạt bị cáo Thái Quốc T mức án từ 7 năm đến 8 năm tù

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì công văn có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật chứng liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc loa màu đen harman/ kardon , 01 vật màu đen có ghi Stage lighting (đèn nháy), 04 điện thoại di động đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo sử dụng liên lạc để tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của chị TH, chị M là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung Ngân sách; đối với số tiền 19.100.000 đồng thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng và vật chứng thu giữ, kết quả xét nghiệm test nhanh ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Ngày 13/01/2022 bị cáo Nguyễn Tất T đã rủ các bị cáo Lê Quang P và Thái Quốc T sử dụng chất ma túy tại nhà trọ do bị cáo T quản lý thì P, T đồng ý, T tự đi mua 02 viên Methamphetamine và 01 gói ma túy Ketamine mang về nhà trọ rồi cùng với T, P chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa sứ, loa nghe nhạc, 01 đèn nháy, 01 chiếc thẻ ATM, cuốn tờ tiền 50.000đ thành ống hút để sử dụng ma túy, T gọi điện cho Trương Ngọc T đến sử dụng ma túy và thông nhất TR và T gọi 02 “gái bay” là Trương Thị M và Trần Thị Ngọc T đến cùng sử dụng ma túy và phục vụ cho việc sử dụng ma túy, TR đưa cho T 20.000.000đ để trả tiền cho “gái bay” và để cho oai. Nguyễn Thị Thu H là bạn gái của T cũng vào phòng cùng sử dụng ma túy. Khi bị bắt quả tang thu giữ 0,431gam Methamphetamine và 1,3037 gam Ketamine. Kết quả test nhanh 7 người đều dương tính với ma túy tổng hợp.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Tất T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” và “Chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Quang P, Trương Ngọc T, Thái Quốc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo P và T gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình chất mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo và hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội và gây mất trật tự trị an.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng nhau tham gia thực hiện tội phạm nhưng mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T vừa là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo T, P sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy, sử dụng địa điểm do bị cáo quản lý và cùng đồng phạm chuẩn bị phương tiện để sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy, bị truy tố về hai tội nên mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cao nhất. Các bị cáo P, T, TR tiếp nhận ý chí của nhau, cùng với T chuẩn bị phương tiện, gọi “gái bay” đến để phục vụ việc sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy nên vai trò của các bị cáo ngang nhau, đều bị truy tố một tội và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấp hơn bị cáo T.

Do đó, các bị cáo đều bị xét xử bằng hình phạt tù có thời hạn với mức án của bị cáo T là cao nhất, mức án của các bị cáo P, T, TR ngang nhau.

Về hình phạt bổ sung: Với mục đích sử dụng và tổ chức cho người khác cùng sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đều không có thu lợi từ việc này và đều không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung với tất cả các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong số 25/PC09 ngày 21/01/2022 được đánh số (01,02,03) có đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự có nội dung “ Công an tỉnh Gia Lai” “Phòng kỹ thuật hình sự” có chữ ký của Nguyễn M T, Hoàng Văn T và Trần M D và 05 sim điện thoại nằm trong các máy điện thoại di động.

- Các vật chứng là điện thoại di động, loa, đèn nháy là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 21.100.000đ gồm: 2.000.000đ thu của chị TH, chị M là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung Ngân sách; 1.200.000đ của bị cáo T sau khi mua ma túy còn lại và 17.900.000đ thu của bị cáo T (20.000.000đ bị cáo TR đưa đã trả 2.000.000đ cho chị TH, chị M, 100.000đ tiền taxi còn 17.900.000đ) bị cáo TR khai đưa T cho oai và để trả “Gái bay” còn lại để trả lại TR nên HĐXX đánh giá mục đích các số tiền này là phục vụ cho việc sử dụng và tổ chức sử dụng ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với các vấn đề khác:

- Đối với Trương Thị M, Trần Thị Ngọc T và Nguyễn Thị Thu H là người sử dụng ma túy với các bị cáo mà không bàn bạc việc tổ chức sử dụng ma túy với T và TR, không cung cấp ma túy hay dụng cụ gì phục vụ việc sử dụng ma túy nên không đồng phạm trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với M, TH, Hà là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên gọi “B” người bán ma túy cho T. Đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Các bị cáo Lê Quang P, Trương Ngọc T, Thái Quốc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1 Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T **2** (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất T **8** (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: buộc bị cáo Nguyễn Tất T chấp hành hình phạt của cả hai tội là **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T **7** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Quang P **7** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

Xử phạt bị cáo Thái Quốc T **7** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 03 phong bì niêm phong số 25/PC09 ngày 21/01/2022 được đánh số (01,02,03) có đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự có nội dung “ Công an tỉnh Gia Lai” “Phòng kỹ thuật hình sự” có chữ ký của Nguyễn M T, Hoàng Văn T và Trần M D và 05 sim điện thoại nằm trong các máy điện thoại di động.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc loa màu đen harman/kardon (không dây sạc và không khởi động); 01 (một) hộp vật màu đen có ghi chữ Stage Lighting (đèn nháy); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng (gold); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng đồng (gold) mặt sau bị nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình màu đen bị nứt vỡ; 01 (một)

điện thoại di động nhãn hiệu VSMart màn hình màu đen bị nứt vỡ. Số tiền 21.100.000đ (hai mươi một triệu, một trăm nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 69/2022 ngày 22/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Tất T, Lê Quang P, Thái Quốc T, Trương Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng